

THÔNG BÁO
CÁC KHOẢN TẠM THU THÁNG 9/2025

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/07/2025 về Nghị quyết Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 188/SGDDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/08/2025 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; Thực hiện chế độ miễn giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản họp cha mẹ trẻ ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc thống nhất các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu hộ, chi hộ;

Trường Mầm non Thới Hoà thông báo các khoản thu trong tháng 9/2025 như sau:

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND (Phụ lục 1 Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo kèm theo)

S T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu theo Nghị định, số GDĐT quy định (đồng)	Mức đã thu của trường (đồng)
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	550.000	207.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	220.000	170.000
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	Đồng/học sinh/giờ	12.000	10.000

4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	Đồng/học sinh/ngày	128.000	Thứ 7: 75.000
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	70.000	45.000

2. Về các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Phụ lục 2 Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo kèm theo)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu theo Nghị định, sở GDĐT quy định (đồng)	Mức đã thu của trường (đồng)
1	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	(theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC, ngày 29/8/2025)	200.000
2	Thẻ dự nhp điều	đồng/học sinh/tháng	(theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC, ngày 29/8/2025)	100.000
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	(theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC, ngày 29/8/2025)	Nhà Trẻ:106.000 Mầm : 110.000 Chồi: 110.000 Lá : 110.000
4	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	(theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC, ngày 29/8/2025)	Nhà Trẻ:25.000 Mầm : 49.500 Chồi: 51.500 Lá : 94.500
5	Học cụ- học liệu	đồng/học sinh/năm	(theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC, ngày 29/8/2025)	Nhà Trẻ:84.000 Mầm : 137.500 Chồi: 138.500 Lá : 165.500

6	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	(theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC, ngày 29/8/2025)	27.000
7	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	(theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC, ngày 29/8/2025)	8.000
8	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	(theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC, ngày 29/8/2025)	10.000

Thới Hoà, ngày 20 tháng 9 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Thu Cúc